

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý
Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

Căn cứ Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ; số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 hướng dẫn về đăng ký Hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Hợp tác xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 18/TTtr-KHĐT.DN ngày 16/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý Hợp tác xã và Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH, XH-NN tỉnh;
- Báo Bắc Ninh; Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, Công TTĐT;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Nhường

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh
(Ban hành theo Quyết định số **13**/2017/QĐ-UBND ngày **07**/6/2017
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành có liên quan; các cơ quan Trung ương có liên quan đóng trên địa bàn tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và UBND xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ngành thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp của tỉnh.
2. UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện).
3. UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã).
4. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức và quản lý hoạt động của Hợp tác xã và Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.
5. Các Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi chung là Hợp tác xã) thành lập và tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã và các Tổ hợp tác được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định của Bộ luật Dân sự trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác sau đăng ký thành lập và hoạt động theo hướng: đảm bảo sự phối hợp giữa các Cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của Hợp tác xã, Tổ hợp tác; phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã, Tổ Hợp tác.
2. Nhằm hỗ trợ, giúp đỡ các hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện theo Luật và phát triển; đóng góp vào sự phát triển chung về kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho xã viên và nhân dân.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng ngành, địa phương; các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo từng ngành, lĩnh vực, địa bàn tương ứng.

2. Trình tự, thủ tục cấp và giải thể Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, chứng thực hợp đồng hợp tác cho Tổ hợp tác theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời; việc yêu cầu cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.

4. Trong công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

5. Không làm phát sinh thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho Hợp tác xã, Tổ hợp tác hoạt động.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan đến Hợp tác xã, Tổ hợp tác và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan khác.

2. Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh các biện pháp; chính sách hỗ trợ Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được giao phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để Hợp tác xã, Tổ hợp tác tham gia vào các Chương trình mục tiêu, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đào tạo nghiệp vụ, kỹ thuật đối với cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác theo lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành.

4. Định kỳ thực hiện trao đổi thông tin, theo dõi, phân tích, tổng kết báo cáo tình hình phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các ngành chức năng liên quan để có biện pháp quản lý chặt chẽ.

Thời gian gửi báo cáo theo quy định: báo cáo quý trước ngày 10 tháng thứ 3 của quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6 hàng năm, báo cáo năm trước ngày 30 tháng 10 hàng năm. Ngoài ra phải tuân thủ theo đúng thời gian quy định đối với các báo cáo đột xuất khác.

5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác; kịp thời xử lý vi phạm pháp luật đối với các Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

Điều 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, chứng thực hợp đồng hợp tác cho Tổ hợp tác theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tham mưu dự báo, hoạch định về chủ trương phát triển sản xuất đối với từng loại sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cơ quan quản lý nhà nước về Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ hàng năm về phát triển kinh tế tập thể.

5. Chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp, đánh giá hoạt động của các Hợp tác xã.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo quy định; định kỳ hàng năm và giai đoạn 5 năm nghiên cứu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, tham mưu UBND tỉnh ban hành để tổ chức thực hiện.

7. Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tư vấn tiếp cận chính sách hiện có của nhà nước và của tỉnh cho các hợp tác xã, tổ hợp tác.

8. Tổng hợp, báo cáo quý và năm về kết quả đăng ký và tình hình hoạt động của Hợp tác xã gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đôn đốc các liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ báo cáo theo quy định của pháp luật.

9. Tổng hợp số lượng và tình hình hoạt động của Tổ hợp tác trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành có liên quan theo đúng thời gian quy định tại khoản 4, Điều 5 của Quy chế này, đồng thời tham mưu UBND tỉnh tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các Đề án, Chương trình, kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã, Tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Rà soát, bổ sung quy hoạch vùng, liên vùng cho từng khu vực cụ thể theo hướng vùng chuyên canh tập trung theo chuỗi giá trị hàng hóa, đảm bảo chất lượng từ sản xuất đến tiêu dùng.

3. Tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Hợp tác xã và các chính sách có liên quan; đào tạo, bồi dưỡng cho người dân, các chủ trang trại, cán bộ hợp tác xã nông nghiệp và tổ hợp tác lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch hàng năm.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác lĩnh vực nông nghiệp nhằm tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, nhà máy chế biến, nông dân trong sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

5. Tổ chức thực hiện và bổ sung các quy hoạch ngành; tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ chuyên môn nhằm phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

6. Xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ về công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng cho người dân, các chủ trang trại, cán bộ và thành viên làm chuyên môn kỹ thuật của hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác nông nghiệp, tư vấn trực tiếp cho các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan đề xuất chính sách hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định tại Điều 25, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

8. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tư vấn, hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận các chính sách hiện có của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 8. Sở Công thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển các Hợp tác xã, Tổ hợp tác thuộc lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại.

2. Nghiên cứu triển khai các biện pháp hỗ trợ, xây dựng chương trình xúc tiến thương mại hàng năm cho các tổ hợp tác, hợp tác xã; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia triển lãm, hội chợ giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm với thị trường trong và ngoài nước.

3. Tạo điều kiện thúc đẩy, gắn kết sản phẩm của các hợp tác xã, tổ hợp tác phục vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ.

4. Phối hợp với các ngành liên quan tạo điều kiện và giúp đỡ các Hợp tác xã, Tổ hợp tác trong việc sản xuất và kiểm soát các sản phẩm theo tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 9. Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quản lý nhà nước về hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc lĩnh vực giao thông vận tải. Hướng dẫn các hợp tác xã đổi mới phương tiện, mở rộng các loại hình dịch vụ phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển của người dân.

2. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết khó khăn vướng mắc của hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quản lý nhà nước về hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc lĩnh vực xây dựng.

2. Phối hợp với các ngành liên quan tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, thành viên hợp tác xã lĩnh vực xây dựng hoạt động an toàn, hiệu quả.

3. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết khó khăn vướng mắc của hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực xây dựng.

Điều 11. Sở Tài chính

1. Thường xuyên hướng dẫn việc thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo quy định của pháp luật.

2. Kịp thời bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hỗ trợ kinh tế tập thể hàng năm do UBND tỉnh ban hành.

3. Phối hợp cùng với các ngành nghiên cứu, rà soát các cơ chế chính sách hỗ trợ tài chính, thuế, tiền thuê đất... tạo điều kiện cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh hiệu quả.

4. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án Quỹ phát triển chung của tỉnh trong đó bao gồm quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Điều 12. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Hàng năm, bổ sung vào định hướng nghiên cứu khoa học của tỉnh, tạo điều kiện để Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ngành có liên quan đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu chương trình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất của các hợp tác xã, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, tổ chức nghiên cứu phục vụ cho việc đổi mới, phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.

2. Tư vấn, hướng dẫn đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, hàng hóa của hợp tác xã, các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trong việc triển khai công tác cải cách hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh theo giai đoạn và hàng năm. Triển khai, chỉ đạo đưa các thủ tục hành chính liên quan đến Hợp tác xã, Tổ hợp tác vào hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, huyện để thực hiện, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh triển khai, tổ chức các phong trào thi đua khen thưởng trong Hợp tác xã, Tổ

hợp tác và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phát triển, nhân rộng và biểu dương các điển hình tiên tiến trong Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

3. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cấp, ngành thực hiện việc củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; sắp xếp, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về Hợp tác xã, Tổ hợp tác, bảo đảm đủ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham mưu chủ tịch UBND tỉnh quản lý nhà nước về hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác lập các thủ tục thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Phối hợp với các ngành liên quan triển khai, hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện các quy định về môi trường; xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác.

Điều 15. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai các quy định của pháp luật lao động đối với người lao động, các chương trình an toàn vệ sinh lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm cho thành viên và người lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác.

2. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết khó khăn vướng mắc của hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực lao động, dạy nghề.

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng các trang Web cho hợp tác xã, tổ hợp tác; giúp các hợp tác xã, tổ hợp tác giới thiệu, quảng bá thương hiệu sản phẩm, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước và giới thiệu các mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh.

2. Hỗ trợ, tập huấn, hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác trang bị, sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nhất là các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

Điều 17. Công an tỉnh

1. Tiến hành xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của Hợp tác xã, Tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Thông báo cho cơ quan đăng ký, cơ quan quản lý đình chỉ hoạt động, xử lý vi phạm hành chính khi phát hiện Hợp tác xã, tổ hợp tác có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật, khởi tố, điều tra vụ án khi có dấu hiệu của tội phạm hình sự.

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho Hợp tác xã một cách thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với cơ quan đăng ký Hợp tác xã trong việc xác nhận hủy con dấu của Hợp tác xã giải thể; hỗ trợ Hợp tác xã trong việc trao trả con dấu cho đối tượng quản lý hợp pháp khi con dấu bị chiếm đoạt, sử dụng trái quy định của pháp luật.

Điều 18. Thanh tra tỉnh

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm theo hướng không trùng lặp các đợt thanh tra và thanh tra tối đa một lần tại một đơn vị/năm.

3. Tổ chức hướng dẫn cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của UBND cấp huyện, của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã, Tổ Hợp tác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra tỉnh và của Chủ tịch UBND tỉnh đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

6. Hướng dẫn và thực hiện việc giải quyết, khiếu nại, tố cáo đối với các vấn đề liên quan đến Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Cục Thuế tỉnh

1. Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Kịp thời cấp mã số thuế cho Hợp tác xã và đơn vị trực thuộc của Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo quy định của pháp luật theo hướng nhanh chóng và thuận tiện, tạo điều kiện cho Hợp tác xã, Tổ hợp tác gia nhập thị trường, tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Tiếp nhận, cung cấp thông tin về Hợp tác xã, Tổ hợp tác do cơ quan đăng ký Hợp tác xã, Tổ hợp tác cung cấp theo quy định tại Quy chế này cho các đơn vị trong công tác phối hợp, quản lý Hợp tác xã và Tổ hợp tác trong ngành thuế.

c) Định kỳ 3 tháng phối hợp với cơ quan đăng ký đăng ký Hợp tác xã, Tổ hợp tác rà soát, đối chiếu danh sách Hợp tác xã, Tổ hợp tác đã đăng ký thuế với danh sách Hợp tác xã, Tổ hợp tác đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

d) Định kỳ 3 tháng thông báo cho Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, Cục Thuế tỉnh danh sách Hợp tác xã, Tổ hợp tác đã được cấp

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng chưa đăng ký thuế; Danh sách hợp tác xã, tổ hợp tác đã đăng ký thuế nhưng không tiến hành hoạt động kinh doanh liên tục trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký; Danh sách hợp tác xã, tổ hợp tác đã bị cơ quan thuế ra thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế; Danh sách Hợp tác xã, Tổ hợp tác chấp hành chưa tốt pháp luật thuế (còn nợ đọng thuế) để phối hợp xử lý theo quy định.

đ) Định kỳ 6 tháng báo cáo Cục Thuế tỉnh, UBND huyện tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) của Hợp tác xã và Tổ hợp tác trên địa bàn.

2. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký Hợp tác xã, UBND cấp xã chứng thực hợp đồng hợp tác cho Tổ hợp tác.

3. Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế đối với Hợp tác xã, Tổ hợp xã có hồ sơ giải thể trong thời gian quy định của pháp luật.

4. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Cục Thống kê tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện điều tra thông tin thống kê theo phương án của Tổng cục Thống kê đối với hợp tác xã, tổ hợp tác. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ đánh giá, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Lập danh sách hợp tác xã, tổ hợp tác vi phạm thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý.

3. Đôn đốc hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, điều tra thống kê, quyết toán định kỳ và xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành thống kê.

Điều 21. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh

Thanh tra, kiểm tra, giám sát các Quỹ tín dụng nhân dân nhằm đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của các Quỹ tín dụng nhân dân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của Quỹ tín dụng nhân dân; bảo đảm việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và tín dụng của các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh

Thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác thông qua các Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh.

Điều 23. Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh

Xây dựng chuyên đề, chuyên trang về hợp tác xã, tổ hợp tác; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền về cơ chế chính sách và các văn bản pháp luật liên quan đến hợp tác xã, tổ hợp tác.

Điều 24. Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh

Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh nghiên cứu xây dựng và đưa nội dung về kinh tế tập thể, pháp luật về hợp tác xã, tổ hợp tác vào chương trình giảng dạy của các khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

Điều 25. Các sở, ban, ngành khác

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công quản lý có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển các Hợp tác xã, Tổ hợp tác thuộc lĩnh vực ngành quản lý trên địa bàn tỉnh.

Điều 26. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp của tỉnh

1. Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, xã viên và nhân dân tham gia hoạt động trong các Hợp tác xã, tổ hợp tác.
2. Tổ chức các phong trào thi đua gắn với các hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác và chương trình xây dựng nông thôn mới.
3. Giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã và Quy chế này.

Điều 27. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

1. Triển khai công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo kế hoạch hàng năm.
2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể, mô hình Hợp tác xã kiểu mới; Liên hiệp hợp tác xã gắn với tiêu thụ sản phẩm.
3. Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể; phổ biến các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với kinh tế tập thể.
4. Hướng dẫn củng cố các Hợp tác xã hiện có, tư vấn hỗ trợ các hợp tác xã, các Tổ hợp tác làm ăn có hiệu quả, xây dựng chuỗi liên kết sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm; có các giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và bộ máy quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác.
5. Tư vấn, hỗ trợ việc thành lập mới Hợp tác xã theo Luật HTX năm 2012.
6. Hàng năm tổ chức tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, phát động phong trào thi đua trong Hợp tác xã, Tổ hợp tác; tổ chức triển khai công tác giáo dục pháp luật đối với cán bộ quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác.
7. Xây dựng kế hoạch hàng năm và nhu cầu kinh phí để tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, tư vấn, thành lập, phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác; bồi dưỡng cán bộ, thành viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác; xây dựng mô hình Hợp tác xã, Tổ hợp tác, xúc tiến thương mại trong phạm vi đối tượng thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

8. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan tư vấn, hướng dẫn các Hợp tác xã, Tổ hợp tác tiếp cận các chính sách hiện có của nhà nước và của tỉnh.

Điều 28. UBND cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Hợp tác xã, Tổ hợp tác; vận động cá nhân, tổ chức tham gia thành lập Hợp tác xã, Tổ hợp tác; tạo điều kiện thuận lợi để Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tham gia vào các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Triển khai công tác đánh giá, phân loại và xử lý các Hợp tác xã yếu kém, tồn tại hình thức trên địa bàn.

4. Xử lý vi phạm của Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo thẩm quyền và thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phối hợp quản lý.

5. Trực tiếp hoặc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức hướng dẫn cho Hợp tác xã, Tổ hợp tác về điều kiện kinh doanh; thực hiện các quy định về các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; trực tiếp xử lý hoặc kiến nghị UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm các quy định về quản lý nhà nước trong việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh của Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

6. Hướng dẫn UBND cấp xã trên địa bàn thực hiện chứng thực hợp đồng hợp tác cho Tổ hợp tác đúng quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo các phòng, ban liên quan thực hiện và tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các chế độ tài chính, kế toán của Hợp tác xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật; đôn đốc các Hợp tác xã trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ thông báo báo cáo theo quy định của pháp luật.

b) Tổng hợp báo cáo quý, 6 tháng, năm về kết quả đăng ký và tình hình hoạt động Hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; cơ quan thuế cùng cấp, cơ quan quản lý chuyên ngành và các phòng, ban chuyên môn cấp huyện theo đúng thời gian quy định tại khoản 4, Điều 5 của Quy chế này.

c) Tổng hợp số lượng và tình hình hoạt động của Tổ hợp tác trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo định kỳ quý, 6 tháng và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở quản lý chuyên ngành có liên quan theo đúng thời gian quy định tại khoản 4, Điều 5 của Quy chế này.

8. Xây dựng hệ thống thông tin Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn, cập nhật và duy trì thông tin Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên trang thông tin điện tử (website) của UBND cấp huyện; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND

cấp xã nơi chứng thực cho Tổ hợp tác thực hiện cung cấp thông tin về Hợp tác xã, Tổ hợp tác cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các ngành liên quan về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

a) Tình hình tổ chức thực hiện Luật HTX, Nghị định số 151/2007/NĐ-CP.

b) Tình hình chấp hành và vi phạm pháp luật của Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn.

c) Những biện pháp nhằm tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

10. Định kỳ hàng năm và theo từng giai đoạn xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn.

11. Hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã trong việc phối hợp, xác minh thông tin về Hợp tác xã và Tổ Hợp tác trên địa bàn.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn về việc chấp hành các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, hợp đồng chứng thực Tổ hợp tác và các hoạt động theo giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 29. Các Hợp tác xã, Tổ hợp tác

1. Tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục cấp và giải thể Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, chứng thực hợp đồng hợp tác cho Tổ hợp tác.

2. Tích cực nghiên cứu phương án kinh doanh, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tích cực tham gia triển lãm, hội chợ giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm với thị trường trong và ngoài nước (khi được mời tham gia hoặc chủ động đăng ký tham gia khi biết thông tin qua các kênh truyền thông).

3. Tích cực tham gia các lớp Đào tạo nghiệp vụ, kỹ thuật đối với cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác; các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Hợp tác xã và các chính sách có liên quan do các cơ quan Trung ương, các sở, ngành, địa phương tổ chức.

4. Tạo điều kiện cho cán bộ xã viên phụ trách kế toán tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ kế toán cho Hợp tác xã, Tổ hợp tác về quản lý tài chính và kế toán của đơn vị; các lớp tư vấn, hướng dẫn về nghiệp vụ thuế đối với các Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

5. Định kỳ báo cáo kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đề xuất các giải pháp, kiến nghị tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Có tinh thần, thái độ hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động của đơn vị.

Điều 30. UBND cấp xã

1. Thực hiện việc chứng thực hợp đồng hợp tác cho Tổ hợp tác đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác.

2. Phát hiện và phản ánh kịp thời những sai phạm của Hợp tác xã, Tổ hợp tác đóng trên địa bàn đến các cơ quan chức năng, để kịp thời xử lý theo quy định.

3. Phối hợp xác minh, thông tin về Hợp tác xã trên địa bàn theo yêu cầu của UBND cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan chức năng hỗ trợ HTX trong việc xử lý, giải quyết khó khăn, vướng mắc.

4. Đôn đốc các Tổ hợp tác trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ thông báo, báo cáo theo quy định của pháp luật.

5. Thông tin đầy đủ, kịp thời; hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ hợp tác được hưởng các chính sách hỗ trợ và tham gia xây dựng thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

6. Tổng hợp số lượng và tình hình hoạt động của Tổ hợp tác trên địa bàn theo Mẫu THT5 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo định kỳ quý, 6 tháng và cả năm gửi Phòng Tài Chính - Kế hoạch và các Phòng quản lý chuyên ngành có liên quan thuộc UBND cấp huyện theo đúng thời gian quy định tại khoản 4, Điều 5 của Quy chế này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về hợp tác xã, tổ hợp tác và quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành;

2. Khi phát hiện Hợp tác xã, Tổ hợp tác có hành vi vi phạm pháp luật, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải đình chỉ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền đình chỉ ngay hành vi vi phạm và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi văn bản xử lý vi phạm hành chính đến cơ quan đăng ký kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Hợp tác xã, UBND cấp xã nơi chứng thực hợp đồng hợp tác cho Tổ hợp tác. Trong trường hợp phát hiện Hợp tác xã vi phạm các quy định tại Điều 56 Luật Hợp tác xã, cơ quan xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cho Hợp tác xã biết về việc vi phạm đó, kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác và đồng thời thông báo cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi Hợp tác xã đang hoạt động.

3. Trường hợp Hợp tác xã, Tổ hợp tác vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cho Hợp tác xã, UBND cấp xã nơi chứng thực hợp đồng Hợp tác xã, Tổ Hợp tác biết việc vi phạm, kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ yêu cầu Hợp tác xã, Tổ Hợp tác đó đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định hoặc yêu cầu ngừng kinh doanh ngành, nghề không đủ điều kiện.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã và Liên minh Hợp tác xã tỉnh căn cứ vào nhiệm vụ được phân công trong quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy chế này; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quy chế.

Điều 33. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn xử lý hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. *Ms*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Nhung